

## PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	<p><b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị,</p>	<p><b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>d. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>e. Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>g. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ Điều 138, 139 Luật Doanh nghiệp</li> </ul>

<p>các tiểu ban trực thuộc HĐQT;</p> <p>l. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>k. Thông qua Hợp đồng, giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với những đối tượng sau: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>m. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>n. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Điều lệ này;</p>	
---	---	--

		<p>o. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>p. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>r. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
--	--	---	--

2	<p><b>Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p><b>Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ <u>tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></p>	•
---	---	--	---

3	<p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p> <p>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các <del>khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</del> <u>Điểm c, d, i, p Điều 16 của Điều lệ này.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022</li> <li>• Căn cứ Điều 148 Luật Doanh nghiệp</li> </ul>
---	--	--	---

4	<p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông hiện hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p><b>Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua</b></p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông hiện hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b>; trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Căn cứ khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022</li></ul>
---	---	---	--

5	<p><b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 16, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; <u>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</u></p> <p>7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; <u>Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của công ty; Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p>8. <u>Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm i khoản 2 Điều 3 của Quy chế này</li> <li>• Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm k khoản 2 Điều 3 của Quy chế này;</li> <li>• Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ Điều 153 Luật Doanh nghiệp</li> </ul>
---	---	--	---

		<p>sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>16. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	
6	<p><b>Điều 23. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Cơ cấu tổ chức:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 23: Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Cơ cấu tổ chức:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có <b>07 thành viên</b>, trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ Điều 154 của Luật Doanh nghiệp 2020.</li> </ul>
7	<p><b>Điều 23. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng</p>	<p><b>Điều 23: Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c. Thành viên HĐQT <del>công ty có thể đồng</del></p>	

	thời là thành viên HĐQT của công ty khác.chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;	<del>thời là thành viên HĐQT của công ty khác.chỉ được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</del> d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.	
8	<b>Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b> 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	<del>Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</del> 1. <del>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</del>	
9	<b>Điều 29. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</b> 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	<del>Điều 29. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</del> 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ Điều 156 Luật Doanh nghiệp</li> </ul>

<p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa của cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>a. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không yêu cầu phải được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là một bên, trừ trường hợp phải được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chỉ định, bãi nhiệm người được Công ty ủy nhiệm làm Luật sư của Công ty;</p> <p>d. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo</p>	
---	--	--

		<p>tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Thực hiện các công việc khác ngoài phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>	
10	<p><b>Điều 36. Biên bản họp HĐQT</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Điều 36. Biên bản họp HĐQT</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <u>đồng ý thông qua biên bản họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ khoản 6, Điều 7 Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022</li> </ul>

		<u>quan.</u>	
11	<p><b>Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</li> <li>2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</li> <li>3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</li> <li>5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</li> <li>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</li> <li>7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ</li> </ol>	<p><b>Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật <del>tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp</del>, Điều lệ công ty và có các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</li> <li>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.</li> <li>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết; Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Căn cứ Điều 161 Luật Doanh nghiệp</li> </ul>

<p>quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty</p>	<p>lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.</p> <p>4. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</p> <p>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>7. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.</p> <p>8. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê</p>	
--	---	--

		<p>duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty.</p> <p>10. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty</p>	
--	--	--	--